

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phúc;

Bà Nguyễn Thị Thay.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 529/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị P**, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ 24, ấp T, xã T P, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ 24, ấp T, xã T P, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 05/10/2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T P, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng cách đây khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Có lần nóng giận anh T còn đánh chị. Chị và anh T đã không còn chung sống với nhau được khoảng 03 năm. Do hôn nhân không còn hạnh phúc, chị không còn tình cảm với anh T nên xin được ly hôn.

Anh chị có 02 chung tên Nguyễn Bích T, sinh ngày 06/5/1998 và Nguyễn Công K, sinh ngày 13/7/2001. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao con chung tên K cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về con chung tên T đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh thông nhất với lời khai của chị P về các vấn đề hôn nhân và con chung, tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẫn vợ chồng anh thừa nhận có lần nóng giận anh có đánh chị P. Anh và chị P không còn chung sống với nhau khoảng 03 năm nay. Mẹ vợ anh có khuyên chị P về sống chung với anh nhưng chị P không đồng ý. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị P nên không đồng ý ly hôn.

Nếu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên K, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên T đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh T. Giao con chung tên K cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị P và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị P và anh T đều thừa nhận chung sống với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn ngày 18/02/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T P, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Anh chị cũng thừa nhận quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn khoảng 04 năm nay không hàn gắn được. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

Tại phiên tòa, chị P cho rằng anh T không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu về đánh đập chị nhiều lần. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn để gia đình được hạnh phúc nhưng anh T vẫn không thay đổi. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Anh T thừa nhận có mâu thuẫn như chị P trình bày, do anh vẫn còn tình cảm với chị P nên anh không đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu và lời trình bày của anh chị thấy rằng: Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Anh chị thực tế có mâu thuẫn với nhau trong một khoảng thời gian dài không điều hòa được. Anh T có đánh chị P nhiều lần như lời trình bày của chị P. Chị P không còn tình cảm với anh T và cương quyết ly hôn dù đã được động viên, hòa giải để đoàn tụ. Anh T yêu cầu được đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Con chung tên Nguyễn Bích T, sinh ngày 06/5/1998 đã thành niên anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Anh chị thống nhất giao con chung tên Nguyễn Công K, sinh ngày 13/7/2001 cho anh T nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, các ý kiến này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã

hội và phù hợp với nguyện vọng của cháu K nên Hội đồng xét xử giao cháu K cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận anh T không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con. Chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị P đối với anh Nguyễn Văn T. Chị Lê Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Giữa chị Lê Thị P và anh Nguyễn Văn T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2- Về con chung:

- Con chung tên Nguyễn Bích T, sinh ngày 06/5/1998 đã thành niên, chị Lê Thị P và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Công K, sinh ngày 13/7/2001. Ghi nhận anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Lê Thị P phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Lê Thị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024731 ngày 09 tháng 10 năm 2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Lê Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị P, anh T biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thành Chung